

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG #3:

## Đánh giá tác động của Nghị định 65/2022/NĐ-CP với thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Ngày 20/09/2022

Qua nhiều tháng chờ đợi thì Nghị định 65/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 153 về chào bán trái phiếu riêng lẻ (“Nghị định 65”) đã được chính thức ban hành vào ngày 16/9/2022. Nghị định 65/2022/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 153/2020/NĐ-CP về trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ (“Nghị định 65”) đã chính thức được ban hành. Với nhiều quy định mới, Nghị định được kỳ vọng sẽ góp phần gỡ khó cho các nhà phát hành và khai thông dòng vốn từ kênh huy động này cho các hoạt động kinh tế - xã hội.

Với vai trò là một đơn vị xếp hạng tín nhiệm nội địa tại Việt Nam, chúng tôi mong muốn cung cấp những đánh giá tác động đến với thị trường.

### Tóm lược những thay đổi chính trong Nghị định 65

Chúng tôi nhận thấy những thay đổi chính của Nghị định 65 gồm có:

**Nâng cao tiêu chuẩn về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:** Đúng như những thay đổi của các Dự thảo trước đây và nhận định của chúng tôi, Nghị định 65 bổ sung quy định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp bên cạnh việc nắm giữ danh mục ít nhất 2 tỷ VNĐ còn cần phải duy trì con số này bình quân trong 180 ngày liền kề. Điều này sẽ gây ảnh hưởng lớn tới cơ cấu nhà đầu tư trái phiếu doanh nghiệp hiện nay.

**Tăng cường minh bạch thông tin, đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư:** Các quy định chặt chẽ, hướng tới việc báo cáo và công bố thông tin minh bạch và rõ ràng. Chúng tôi đặc biệt đánh giá cao quy định liên quan đến quyền biểu quyết và tỷ lệ thông qua tối thiểu 65% tổng số trái phiếu đang lưu hành giúp các trái chủ chủ động nắm bắt thông tin về doanh nghiệp và dự án mà mình đang đầu tư.

**Không siết điều kiện chào bán, nhưng yêu cầu chặt chẽ hơn về hồ sơ chào bán và phương thức phát hành:** Quy định mới giải tỏa nỗi lo của thị trường khi các doanh nghiệp được phát hành trái phiếu để cơ cấu lại nợ, chúng tôi cho rằng đây là một hướng đi đúng đắn và phù hợp với thông lệ quốc tế về trái phiếu. Mặc dù vậy, hồ sơ chào bán và phương thức phát hành được yêu cầu cao hơn, do đó nhà phát hành phải thực sự có năng lực và hồ sơ minh bạch thì mới có thể tham gia hoạt động phát hành trái phiếu.

**Xếp hạng tín nhiệm bắt buộc trong một số trường hợp:** Chúng tôi cho rằng đây là một quy định thích hợp và phù hợp với bối cảnh thị trường Việt Nam, cũng như hướng tới hoạt động thị trường hiệu lực và hiệu quả. Việc áp dụng xếp hạng tín nhiệm bắt buộc với một số trường hợp sẽ đem lại nhiều lợi ích cho không chỉ nhà đầu tư mà với chính nhà phát hành và thị trường nói chung.

### Nhóm Phân tích:

**Ông Nguyễn Tùng Anh**  
Trưởng phòng  
Nghiên cứu Rủi ro Tín dụng  
Email:  
[anh.nguyen@fiingroup.vn](mailto:anh.nguyen@fiingroup.vn)

**Bà Đào Yến Nhung**  
Chuyên viên Nghiên cứu,  
Nghiên cứu Rủi ro Tín dụng  
Email:  
[nhung.daoyen@fiingroup.vn](mailto:nhung.daoyen@fiingroup.vn)

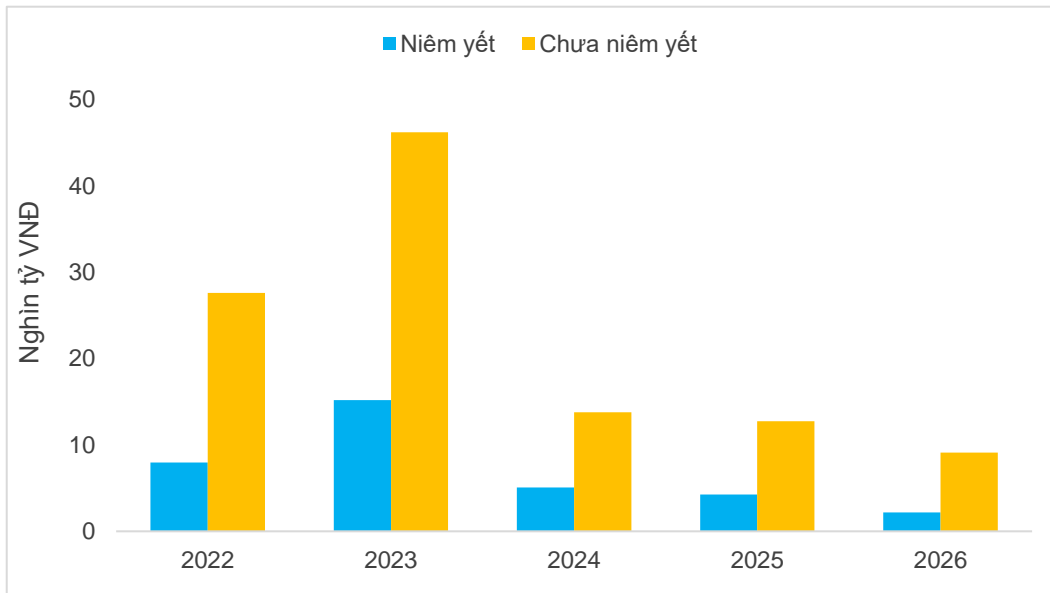
**Bà Nguyễn Hương Thảo**  
Chuyên viên Nghiên cứu,  
Nghiên cứu Rủi ro Tín dụng  
Email:  
[thao.nguyenuong@fiingroup.vn](mailto:thao.nguyenuong@fiingroup.vn)

## Đánh giá tác động

### Nhu cầu phát hành trái phiếu được giải tỏa, khối lượng phát hành dự kiến sẽ gia

**tăng trở lại:** Với tình trạng dồn nén và chờ đợi định hướng chính sách trong nhiều tháng như chúng tôi đã nhận định trong các ấn phẩm trước đây, chúng tôi tin rằng Nghị định 65 sẽ tháo gỡ nút thắt huy động vốn thông qua trái phiếu doanh nghiệp. Mặc dù kênh vốn tín dụng ngân hàng cũng được nới ở mức độ nhất định nhưng không thể đáp ứng nhu cầu vốn của doanh nghiệp, nhất là các ngành có nhu cầu vốn trung và dài hạn như bất động sản và năng lượng. Hoạt động phát hành TPDN của ngành đang rất yếu, thậm chí có những tháng chỉ có 1, 2 đợt phát hành của ngành, bởi vậy Nghị định 65 ra đời sẽ tạo động lực cho các nhà phát hành đủ điều kiện nhanh chóng xây dựng phương án chào bán trái phiếu.

### Biểu đồ 1: Giá trị trái phiếu đáo hạn ngành BĐS



Nguồn: FiinRatings, HNX

Ghi chú: Số liệu không bao gồm TPDN trái phiếu quốc tế được huy động bằng ngoại tệ

**Lưu ký tập trung trái phiếu và Hệ thống giao dịch trái phiếu mới:** Nghị định 65 có sửa đổi bổ sung những quy định nhằm đảm bảo sự phát triển của thị trường trong dài hạn, trong đó Điều 15 và Điều 16 bổ sung điều kiện doanh nghiệp chào bán riêng lẻ phải đăng ký lưu ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và đăng ký giao dịch trái phiếu đã phát hành trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở giao dịch chứng khoán. Nghị định cũng ấn định thời gian vận hành của hệ thống lưu ký và giao dịch là giữa năm 2023.

Chúng tôi tin rằng đây là nỗ lực đúng đắn để quản lý hoạt động giao dịch TPDN riêng lẻ thành một thị trường giao dịch có tổ chức, có bài bản, từ đó có thể kiểm soát được từ đầu đến cuối quy trình phát hành trái phiếu riêng lẻ. Tập trung lưu ký tại VSD cũng sẽ giúp quản lý tốt hơn, nhất là trong công tác xác định nhà đầu tư chuyên nghiệp cũng như đảm bảo quyền lợi của họ.

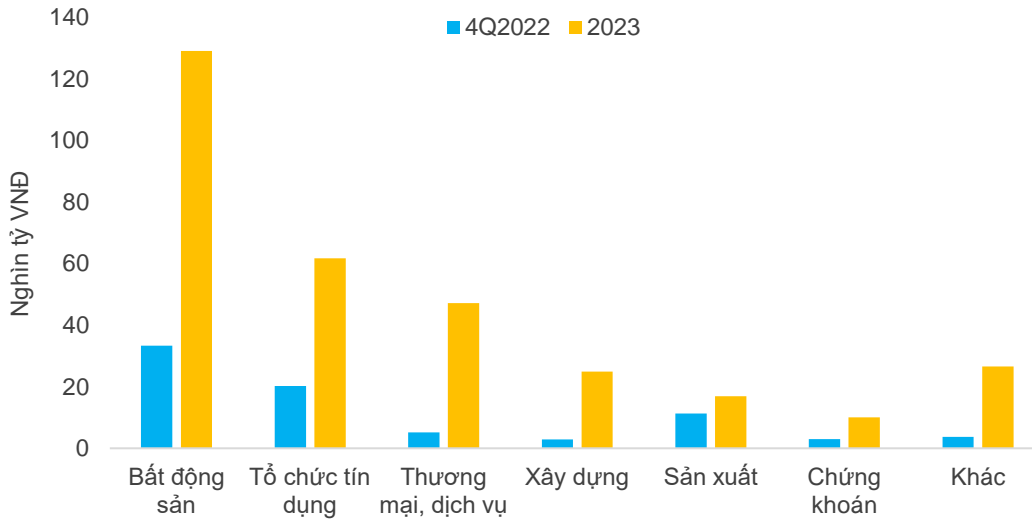
Việc thành lập thị trường giao dịch trái phiếu riêng lẻ sẽ lành mạnh hóa hoạt động phân phối TPDN, hạn chế các hành vi chào bán tràn lan, vi phạm quy định. Đây là phương án khả thi để cải thiện mức thanh khoản của thị trường hiện tại, khi chúng tôi ước tính sẽ có

khoảng hơn 1,5 triệu tỷ VNĐ giá trị trái phiếu doanh nghiệp đang lưu hành vào thời điểm cuối năm 2023 sẽ được đưa vào hệ thống mới. Mặc dù vậy, chúng tôi dự báo mức tăng sẽ không quá cao do thiếu hụt nguồn cầu bởi các điều kiện chặt chẽ hơn trong việc xét nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp. Vì vậy để phát triển lâu dài, thị trường vẫn nên ưu tiên khuyến khích các doanh nghiệp chào bán ra công chúng thay vì tập trung vào hình thức phát hành riêng lẻ.

## Tác động tới tổ chức phát hành

### Hồ sơ và phương thức chào bán chặt chẽ, đề cao minh bạch thông tin

#### Biểu đồ 2: Giá trị TPDN đáo hạn trong năm 2022 – 2023 theo nhóm ngành



Nguồn: FiinRatings

Khác với các dự thảo trước đó, Nghị định 65 ban hành vẫn cho phép các doanh nghiệp được phát hành TPDN để đảo nợ, nhưng chỉ cho chính doanh nghiệp đó (dựa trên khoản 2 Điều 5). Chúng tôi đánh giá điều đó sẽ củng cố thêm nhu cầu tìm kiếm các kênh vốn khác để đảo nợ của các doanh nghiệp, đặc biệt là với các doanh nghiệp BĐS vốn sở hữu nhiều công ty con/liên kết để phát triển dự án. Chỉ tính riêng ngành BĐS đã chiếm gần 41% tổng giá trị đáo hạn, áp lực đáo hạn TPDN tính riêng trong quý IV năm nay đạt 79,67 nghìn tỷ VNĐ và sẽ tăng mạnh lên mức 316,51 nghìn tỷ VNĐ vào năm 2023. Có thể thấy, dù giá trị trái phiếu đáo hạn đã giảm xuống đáng kể nhờ hoạt động mua lại, song áp lực đảo nợ vẫn rất lớn. Theo quan điểm của chúng tôi, các quý sắp tới được dự kiến sẽ là giai đoạn khó khăn để các doanh nghiệp xoay sở dòng tiền trả nợ gốc và lãi trái phiếu do (i) thị trường TPDN đã thu hẹp đáng kể từ đầu năm đến nay, (ii) dòng tiền chảy vào các công ty con đang bị kiểm soát bởi Thông tư 16, Thông tư 39, và tiếp theo là Nghị định 65. Việc đáp ứng nghĩa vụ nợ sắp tới sẽ khó khăn hơn trong bối cảnh lãi suất được kỳ vọng sẽ tiếp tục leo thang, làm gia tăng gánh nặng chi phí lãi vay của nhiều doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thâm dụng vốn nhưng gặp trở ngại tiếp cận dòng vốn tín dụng như BĐS.

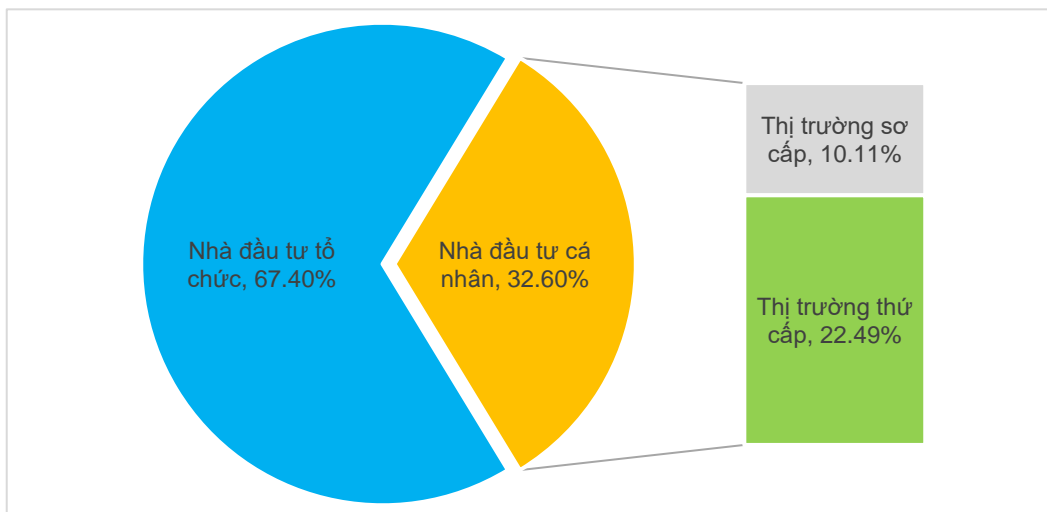
Ngoài các điều kiện trên, các doanh nghiệp muốn phát hành TPDN riêng lẻ ra thị trường sẽ chịu thêm nhiều ràng buộc khác về trách nhiệm công bố thông tin. Cụ thể, khoản 1 Điều 13 sửa đổi yêu cầu các doanh nghiệp xây dựng phương án phát hành cần bổ sung các chỉ tiêu tài chính trong 3 năm liền kề và sự thay đổi sau khi phát hành (nếu có), bao gồm tối thiểu 15 chỉ tiêu thay vì chỉ 5 chỉ tiêu ở Nghị định 153 trước đây. Ngoài ra, Nghị định có sửa

đổi và bổ sung khoản 2 Điều 21, yêu cầu các doanh nghiệp phát hành phải báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm với UBCK về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ và được **kiểm toán** bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện; báo cáo tình hình thực hiện các cam kết với người sở hữu trái phiếu.

## Sự tham gia của nhà đầu tư cá nhân

**Cơ cấu nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp dự kiến sẽ giảm:** Theo như số liệu của Bộ Tài chính, thị trường TPDN sơ cấp trong 7 tháng đầu năm 2022 ghi nhận 46,14% nhà đầu tư là các tổ chức tín dụng, 22,43% là các công ty chứng khoán, trong khi đó nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp chỉ chiếm 10,11% tổng giá trị mua. Dù vậy, dữ liệu của thị trường thứ cấp lại cho thấy số lượng TPDN được nắm giữ bởi các cá nhân lên tới 32,6%, chủ yếu nhờ vào các giao dịch mua trung gian với công ty chứng khoán. Có thể thấy, thị trường đang tồn tại hiện tượng môi giới chứng khoán mời gọi nhà đầu tư cá nhân không chuyên đầu tư vào các lô TPDN như một dạng tiền gửi tiết kiệm lãi suất cao.

### Biểu đồ 3: Tỷ lệ nắm giữ TPDN của nhà đầu tư cá nhân đạt mức 32,6%, phần lớn là mua trung gian từ các CTCK



Nguồn: FiinRatings, Bộ Tài chính

Để kiểm soát rủi ro trước tình trạng trên, Nghị định cũng đã sửa đổi Điều 8 về kiểm định tư cách nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp. Cụ thể, nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp cần đảm bảo danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải đạt giá trị bình quân tối thiểu 2 tỷ VNĐ trong thời gian tối thiểu 06 tháng liên tiếp, không bao gồm giá trị vay ký quỹ và giá trị chứng khoán thực hiện giao dịch mua bán lại. Kết quả xác nhận nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp sẽ có giá trị trong vòng 3 tháng kể từ ngày xác định. Có thể nói, việc tính giá trị bình quân là nhằm đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp, giúp họ vẫn linh hoạt được dòng vốn và danh mục đầu tư khi tham gia thị trường này. Chúng tôi đánh giá Nghị định 65 chưa thể xử lý triệt để lỗ hổng pháp lý về vấn đề này, song điều khoản nghiêm ngặt chắc chắn sẽ khiến các hình thức “lách luật” trở nên đắt đỏ hơn đáng kể, cùng với đó quy định tại Điều 6 nâng mệnh giá trái phiếu doanh nghiệp từ 100 nghìn VNĐ lên 100 triệu VNĐ cũng sẽ khiến cơ cấu nhà đầu tư cá nhân trong thời gian tới giảm đi nhiều so với thực tế hiện nay. Quy định mới về nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp được kỳ vọng giúp giảm thiểu khả năng gian lận thông qua tài khoản vay ký quỹ, hợp đồng ủy thác/góp vốn đầu tư, v.v...

Tuy nhiên, song song với các quy định kiểm soát trên, nhà đầu tư cá nhân cũng được bảo vệ quyền lợi từ nghĩa vụ công bố thông tin của các doanh nghiệp phát hành. Ngoài ra, Nghị định 65 càng củng cố hàng rào bảo vệ đối tượng này bằng việc bổ sung các quy định về quyền biểu quyết cho họ. Cụ thể đối với NĐT cá nhân chuyên nghiệp sở hữu TPDN đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên:

- Khoản 4 Điều 5, có quyền thông qua việc doanh nghiệp thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu.
- Khoản 3 Điều 7, có quyền yêu cầu doanh nghiệp phát hành mua lại trái phiếu nếu đơn vị này vi phạm các điều kiện được nêu nhưng không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được chấp thuận.

Theo chúng tôi, dù điều kiện xác định nhà đầu tư chuyên nghiệp trở nên nghiêm ngặt hơn trước, nhưng bù lại nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp được bảo vệ nhiều hơn khi có cơ chế báo cáo và trách nhiệm cam kết cao hơn, với quyền biểu quyết các vấn đề liên quan đến TPDN do họ sở hữu.

### **Nhà đầu tư cá nhân chưa chuyên nghiệp sẽ chịu ảnh hưởng ra sao?**

Về nhu cầu mua TPDN, các nhà đầu tư không chuyên buộc phải mua trái phiếu phát hành ra công chúng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán, hoặc chuyển sang mua chứng chỉ quỹ của các quỹ đầu tư. Do đó, đối tượng mua TPDN được quy định chặt chẽ hơn sẽ khiến phát hành riêng lẻ sẽ có sự thay đổi, chủ yếu giảm về quy mô nhưng hướng đến việc đa dạng hóa chủ thể tham gia thị trường TPDN, bao gồm nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp, các định chế tài chính như doanh nghiệp bảo hiểm, quỹ trái phiếu, quỹ hưu trí tự nguyện, v.v... Các định chế đầu tư trung gian này sẽ thay mặt nhà đầu tư cá nhân không chuyên đưa ra các quyết định đầu tư hiệu quả, chuyên nghiệp giúp điều tiết dòng vốn vào thị trường TPDN. Ngoài ra, việc khuyến khích các định chế tài chính phi ngân hàng tăng tỷ trọng nắm giữ TPDN cũng là hình thức điều chỉnh thị trường phát triển theo hướng dài hạn khi các chiến lược của các quỹ này chủ yếu tập trung vào danh mục đầu tư có tính chất dài hạn, từ đó hạn chế được các rủi ro biến động thị trường ngắn hạn.

Đối với NĐT không chuyên đang nắm giữ dư nợ TPDN giao dịch trong khoảng thời gian Nghị định số 153/2020/NĐ-CP còn hiệu lực, Nghị định 65 cũng bổ sung nội dung về các điều khoản chuyển tiếp nhằm đảm bảo quyền lợi của đối tượng này. Trong đó, dư nợ TPDN phát hành trước khi Nghị định 153/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành sẽ tiếp tục lưu ký, giao dịch theo phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt, chấp thuận; dư nợ TPDN phát hành theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP thì thực hiện đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch theo quy định của Nghị định này, song đối tượng giao dịch được giới hạn giữa các nhà đầu tư chuyên nghiệp.

## **Tác động lên các định chế trung gian**

### **Tác động đến hệ thống ngân hàng**

Nghị định 65 dự báo sẽ góp phần giảm thiểu rủi ro mất cân đối nguồn vốn hệ thống ngân hàng, do đó các ngân hàng thương mại sẽ được hưởng lợi từ chính sách mới. Thực tế cho thấy, tín dụng bất động sản có đến 94% nguồn vốn là cho vay trung và dài hạn nhưng lại đang đè nặng lên hệ thống ngân hàng thương mại vốn có bản chất huy động ngắn hạn. Nhu cầu vốn của ngành bất động sản gây sức ép trong khi các ngân hàng mặc dù đã được nói room nhưng không quá nhiều khiến cho áp lực ngày một tăng cao. Hơn nữa,

trong thời gian tới các tổ chức này vẫn tiếp tục phải giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung – dài hạn xuống 34% theo lộ trình của NHNN.

Trong khi đó, tính đến hết tháng 6/2022, dư nợ TPDN đang lưu hành đạt gần 1,5 triệu tỷ VNĐ và mới chỉ tương đương 1/3 tổng dư nợ tín dụng vay trung – dài hạn của hệ thống ngân hàng, đồng nghĩa với việc thị trường TPDN đang tăng trưởng rất nhanh và còn nhiều dư địa phát triển. Chúng tôi tin rằng Nghị định 65 tạo hành lang pháp lý và chế tài rõ ràng sẽ khuyến khích thêm nhiều doanh nghiệp tiếp cận kênh trái phiếu, từ đó giảm tải gánh nặng đối với nguồn tín dụng hiện nay. Chúng tôi cũng kỳ vọng các ảnh hưởng tích cực của Nghị định 65 sẽ giúp phát triển thị trường TPDN thành kênh huy động vốn trung và dài hạn chính, trả lại chức năng thực cho kênh tín dụng ngân hàng là nguồn vốn ngắn hạn tập trung cho vay tiêu dùng và mua nhà.

Ở một góc nhìn khác, ngân hàng vẫn là một trong số những nhà đầu tư chủ chốt của thị trường TPDN, đặc biệt khi đây là sản phẩm có mức lợi suất cao hơn nhiều lần so với trái phiếu chính phủ. Tuy nhiên, việc đầu tư và giao dịch TPDN hiện được hạn chế bởi Thông tư 16 và điều kiện “room” tín dụng hạn chế, ngân hàng sẽ chỉ tham gia đầu tư vào thị trường TPDN một cách chọn lọc. Ở góc độ này thì chúng tôi cho rằng cầu về thị trường TPDN vẫn phải đợi các định chế tài chính phi ngân hàng như quỹ trái phiếu, quỹ hưu trí, v.v... để phát triển.

## Về xếp hạng tín nhiệm

Về xếp hạng tín nhiệm, Nghị định 65 cũng sửa đổi khoản 2 Điều 12, trong đó yêu cầu các doanh nghiệp thuộc diện cần xếp hạng phải bổ sung kết quả XHTN vào hồ sơ chào bán trái phiếu riêng lẻ. Cụ thể, dựa vào khoản 2 Điều 19 và khoản 3 Điều 310 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, các trường hợp phát hành TPDN riêng lẻ cần XHTN bao gồm (i) Tổng giá trị trái phiếu trong mỗi 12 tháng lớn hơn 500 tỷ VNĐ và lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu ở kỳ báo cáo gần nhất, hoặc (ii) dư nợ trái phiếu lớn hơn 100% vốn chủ sở hữu ở kỳ báo cáo gần nhất.

Chúng tôi đánh giá cao việc bắt buộc xếp hạng với một số trường hợp sẽ giúp loại bỏ vấn đề bất cân xứng thông tin giữa DN phát hành và nhà đầu tư cá nhân – phần lớn còn bị hạn chế về kiến thức tài chính, năng lực tự phân tích và dễ bị dẫn dắt bởi các luồng thông tin không chính thống. Mặt khác, doanh nghiệp cần xếp hạng nếu có tình hình tài chính lành mạnh, có dự án tốt sẽ có thể huy động được vốn với chi phí thấp hơn khi phần bù rủi ro đã được giảm thiểu. Nhìn chung, đây không phải là động thái quản chặt về điều kiện phát hành mà là một trong những yếu tố then chốt giúp thị trường hoạt động minh bạch, hiệu quả hơn.

## Lời kết

Thị trường TPDN đã trải qua giai đoạn trầm lắng kể từ đầu quý II đến nay sau sự kiện trái phiếu Tân Hoàng Minh, chúng tôi cho rằng Nghị định 65 sẽ phần nào giúp giải tỏa cơn khát vốn cho thị trường trong thời gian tới. Mặc dù vậy, thị trường cần có đủ thời gian để làm quen với quy định và khẩn trương thực hiện các hoạt động phát hành nhằm đáp ứng nhu cầu vốn. Do đó chúng tôi dự báo quy mô phát hành TPDN sẽ chỉ tăng mạnh trở lại kể từ năm sau, đặc biệt là trong giai đoạn nửa cuối năm 2023.

Mặc dù vậy, với các quy định hồ sơ chào bán và phương thức phát hành chặt chẽ hơn trước rất nhiều, chúng tôi cho rằng chỉ những doanh nghiệp có năng lực và hồ sơ minh bạch, và bởi vậy vẫn sẽ có hiện tượng doanh nghiệp khó khăn trong việc cơ cấu lại nợ và

dẫn đến mất khả năng thanh toán. Tuy nhiên, đây là vấn đề thị trường và thông lệ quốc tế mà thị trường Việt Nam cần phải chấp nhận để phát triển lành mạnh và bền vững.

## Phụ lục – Tóm lược một số điểm thay đổi tại Nghị định 65/2022/NĐ-CP

Điều khoản của Nghị định 153	Nghị định 153/2020/NĐ-CP (cũ)	Nghị định 65/2022/NĐ-CP (mới)
Khoản 4 Điều 4	“Trái phiếu có bảo đảm” là loại hình trái phiếu được bảo đảm thanh toán toàn bộ hoặc một phần lãi, gốc khi đến hạn bằng tài sản của doanh nghiệp phát hành hoặc tài sản của bên thứ ba theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm; hoặc được bảo lãnh thanh toán theo quy định của pháp luật.	“Trái phiếu có bảo đảm” là... hoặc được bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính ở nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế theo quy định của pháp luật.
Khoản 2 Điều 5	Mục đích phát hành trái phiếu... để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư; tăng quy mô vốn hoạt động; cơ cấu lại nguồn vốn của chính doanh nghiệp hoặc mục đích phát hành trái phiếu...	Mục đích phát hành trái phiếu... để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư, cơ cấu lại nợ của chính doanh nghiệp hoặc mục đích phát hành trái phiếu...
Bổ sung Khoản 4 và Khoản 5 Điều 5		4. Đối với trái phiếu đã phát hành tại thị trường trong nước, doanh nghiệp <b>chỉ được thay đổi điều kiện, điều khoản</b> của trái phiếu quy định tại Điều 6 Nghị định này khi đáp ứng các quy định sau: a) <b>Được cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp phát hành thông qua;</b> b) Được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ <b>65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận;</b> 5. Thông tin về việc thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu phải được doanh nghiệp phát hành công bố thông tin bất thường...
Điểm a khoản 4 Điều 6	a) Trái phiếu chào bán tại thị trường trong nước, mệnh giá là một trăm nghìn (100.000) đồng Việt Nam hoặc bội số của một trăm nghìn (100.000) đồng Việt Nam.	a) Trái phiếu chào bán tại thị trường trong nước, mệnh giá là <b>một trăm triệu (100.000.000) đồng Việt Nam hoặc bội số của một trăm triệu (100.000.000) đồng Việt Nam</b>
Điều 7	Điều 7. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu 1. Doanh nghiệp phát hành được mua lại trước hạn hoặc hoán đổi theo thỏa thuận với chủ sở hữu trái phiếu để giảm nợ, cơ cấu lại nợ trái phiếu. Riêng đối với mua lại trước hạn trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế, khi thực hiện phải tuân thủ quy định về quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trái phiếu bị hủy bỏ sau khi được mua lại. 2. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành trái phiếu là cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận phương án mua lại trái phiếu trước hạn hoặc hoán đổi trái phiếu.	Điều 7. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu 1. Doanh nghiệp phát hành được <b>mua lại trước hạn hoặc hoán đổi trái phiếu...</b> 3. Các trường hợp mua lại trái phiếu trước hạn bao gồm: a) Mua lại trước hạn theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp phát hành và người sở hữu trái phiếu. b) <b>Bắt buộc mua lại theo yêu cầu của nhà đầu tư khi:</b> - Doanh nghiệp phát hành <b>vi phạm pháp luật</b> về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận. - Doanh nghiệp phát hành <b>vi phạm phương án phát hành trái phiếu</b> mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận. - Các trường hợp khác được nêu cụ thể tại phương án phát hành trái phiếu quy định tại Điều 13 Nghị định này (nếu có). 4. Quy định tại điểm b khoản 3 Điều này không áp dụng đối với trường hợp trái phiếu bị thu hồi theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
Điều 8	<b>Điều 8. Nhà đầu tư mua trái phiếu</b> 1. Đối tượng mua trái phiếu ... c) Tổ chức có trách nhiệm xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và tài liệu xác định nhà đầu tư chứng khoán	Điều 8. Nhà đầu tư mua trái phiếu 1. Đối tượng mua trái phiếu ... d) Việc xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Luật Chứng khoán để mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải đảm bảo danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch do nhà đầu tư nắm giữ có giá



Điều khoản của Nghị định 153	Nghị định 153/2020/NĐ-CP (cũ)	Nghị định 65/2022/NĐ-CP (mới)
	<p>chuyên nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>trị <b>tối thiểu 02 tỷ đồng được xác định bằng giá trị thị trường bình quân theo ngày của danh mục chứng khoán trong thời gian tối thiểu 180 ngày liền</b> kể trước ngày xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, không bao gồm giá trị vay giao dịch ký quỹ và giá trị chứng khoán thực hiện giao dịch mua bán lại. Việc xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại điểm này có giá trị trong vòng <b>03 tháng</b> kể từ ngày được xác nhận.</p> <p>2. Trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu</p> <p>...</p> <p>d) Trước khi mua trái phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư phải <b>ký văn bản xác nhận</b> đã thực hiện các quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này và <b>tự chịu trách nhiệm</b> đối với quyết định mua trái phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này...</p> <p>3. Quyền lợi của nhà đầu tư mua trái phiếu</p> <p>c) <b>Được yêu cầu doanh nghiệp phát hành mua lại trái phiếu trước hạn</b> theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này...</p>
Khoản 2 Điều 10	<p>2. Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 90 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.</p>	<p>2. Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá <b>30 ngày</b> kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá <b>06 tháng</b> kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.</p>
Điểm c khoản 1 Điều 11	<p>c) Doanh nghiệp tổ chức chào bán trái phiếu theo các phương thức quy định tại Điều 14 Nghị định này. Doanh nghiệp phải hoàn thành việc phân phối trái phiếu trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu.</p>	<p>c) Doanh nghiệp tổ chức chào bán trái phiếu theo các phương thức quy định tại Điều 14 Nghị định này. Doanh nghiệp phải hoàn thành việc phân phối trái phiếu trong thời hạn <b>30 ngày</b> kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu.</p>
Khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 12	<p>2. Hồ sơ chào bán trái phiếu bao gồm các tài liệu cơ bản sau:</p> <p>...</p> <p>đ) Kết quả xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu và loại trái phiếu phát hành (nếu có);</p> <p>...</p>	<p>2. Hồ sơ chào bán trái phiếu bao gồm các tài liệu cơ bản sau:</p> <p>...</p> <p>b) Tài liệu chứng minh việc <b>đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán trái phiếu</b> quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định này;</p> <p>...</p> <p>e) <b>Kết quả xếp hạng tín nhiệm</b> đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu nếu doanh nghiệp phát hành thuộc các <b>trường hợp phải xếp hạng tín nhiệm</b> và thời điểm áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 và khoản 3 Điều 310 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>...</p>
Khoản 1 Điều 13	<p>Điều 13. Phương án phát hành trái phiếu và thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành</p> <p>1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu...</p> <p>b) Mục đích phát hành trái phiếu bao gồm...</p> <p>h) Một số chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp trong 03 năm liền kể trước năm phát hành và sự thay đổi sau khi phát hành (nếu có), bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn chủ sở hữu;</li> <li>- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu;</li> <li>- Dự nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu;</li> <li>- Lỗ/lãi (trường hợp lỗ, nêu cụ thể lỗ trong năm tài chính và lỗ lũy kế);</li> <li>- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu.</li> </ul> <p>...</p>	<p>Điều 13. Phương án phát hành trái phiếu và thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành</p> <p>1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu...</p> <p>b) Mục đích phát hành trái phiếu bao gồm các thông tin cụ thể về chương trình, dự án đầu tư (<b>trong đó nêu cụ thể về tình trạng pháp lý và các rủi ro đầu tư của chương trình, dự án</b>); <b>khoản nợ được cơ cấu (cụ thể giá trị, kỳ hạn của khoản nợ được cơ cấu)</b>...</p> <p>d)... Đối với trái phiếu có bảo đảm, phải <b>nêu cụ thể loại tài sản bảo đảm và giá trị của tài sản bảo đảm</b> được định giá bởi tổ chức có chức năng thẩm định giá, <b>tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm</b>, việc đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và thứ tự thanh toán của nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu khi xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán nợ.</p> <p><b>g) Các trường hợp, điều kiện, điều khoản và cam kết của doanh nghiệp phát hành về việc mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu;</b></p> <p>h) Một số chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp trong 03 năm liền kể trước năm phát hành và sự thay đổi sau khi phát hành (nếu có), bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn chủ sở hữu (<b>nêu cụ thể vốn đầu tư của chủ sở hữu, các quỹ trích từ lợi nhuận</b></li> </ul>

Điều khoản của Nghị định 153	Nghị định 153/2020/NĐ-CP (cũ)	Nghị định 65/2022/NĐ-CP (mới)
		<p><b>sau thuế và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, chênh lệch đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá...);</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Tổng số nợ phải trả</b> gồm nợ vay ngân hàng, nợ vay từ phát hành trái phiếu... và nợ phải trả khác (nêu cụ thể các khoản nợ phải trả);</li> <li>- <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b> gồm: hệ số nợ phải trả/tổng tài sản, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu;</li> <li>- <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b> gồm: hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn), hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn);</li> <li>- <b>Tổng dư nợ vay trái phiếu</b> (bao gồm tất cả các hình thức vay trái phiếu)/vốn chủ sở hữu;</li> <li>- <b>Lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế</b> (trường hợp lỗ, nêu cụ thể lỗ trong năm tài chính và lỗ lũy kế);</li> <li>- <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b> gồm: hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản, hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu;</li> <li>- <b>Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn</b> trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</li> </ul> <p>k) <b>Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn...</b>  l) <b>Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán</b> các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành;  ...  p) <b>Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu...</b>  q) Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu;  r) Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu, trong đó <b>nêu cụ thể tỷ lệ biểu quyết chấp thuận</b> các vấn đề phải được người sở hữu trái phiếu thông qua nhưng <b>không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số trái phiếu</b> cùng loại đang lưu hành trở lên;</p>
Điều 14	<p>Điều 14. Phương thức phát hành trái phiếu và các tổ chức cung cấp dịch vụ</p> <p>...</p> <p>3. Tổ chức đấu thầu, bảo lãnh và đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp gồm công ty chứng khoán, tổ chức tín dụng và các định chế tài chính được phép cung cấp dịch vụ đấu thầu, bảo lãnh và đại lý phát hành theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. ... Khi cung cấp dịch vụ, tổ chức tư vấn có trách nhiệm rà soát việc đáp ứng đầy đủ quy định về điều kiện chào bán và hồ sơ chào bán trái phiếu quy định tại Nghị định này...</p>	<p>Điều 14. Phương thức phát hành trái phiếu và các tổ chức cung cấp dịch vụ</p> <p>...</p> <p><b>3. Tổ chức có trách nhiệm xác định tư cách nhà đầu tư:</b></p> <p>a) <b>Đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:</b> thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này.</p> <p>b) <b>Đối với nhà đầu tư chiến lược:</b> doanh nghiệp phát hành (khi chào bán trái phiếu) và công ty chứng khoán (nơi nhà đầu tư mua trên thị trường thứ cấp) có trách nhiệm xác định nhà đầu tư chiến lược căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của doanh nghiệp phát hành về việc lựa chọn nhà đầu tư chiến lược theo quy định của pháp luật chứng khoán.</p> <p>c) <b>Tổ chức xác định tư cách nhà đầu tư có trách nhiệm ký xác nhận vào văn bản xác nhận của nhà đầu tư trước khi mua trái phiếu</b> theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác định tư cách nhà đầu tư.</p> <p>4. Tổ chức đấu thầu, bảo lãnh và đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp bao gồm:</p> <p>a) Công ty chứng khoán được phép cung cấp dịch vụ đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành theo quy định của Luật Chứng khoán;</p> <p>b) <b>Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép cung cấp dịch vụ đại lý phát hành</b> khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán.</p> <p>5. <b>Trách nhiệm của tổ chức đấu thầu, bảo lãnh và đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp</b> khi cung cấp dịch vụ:</p> <p>...</p> <p>b) Trách nhiệm chính của tổ chức đấu thầu, bảo lãnh và đại lý phát hành khi phân phối trái phiếu hoặc trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành là tổ chức tín dụng bán trực tiếp trái phiếu cho nhà đầu tư:</p>

Điều khoản của Nghị định 153	Nghị định 153/2020/NĐ-CP (cũ)	Nghị định 65/2022/NĐ-CP (mới)
		<p>- ... đảm bảo không có nội dung để nhà đầu tư nhầm lẫn giữa việc mua trái phiếu doanh nghiệp và gửi tiền tại tổ chức tín dụng;... không cung cấp thông tin sai sự thật, không cung cấp thông tin để gây hiểu lầm về trái phiếu cho nhà đầu tư;</p> <p>- ...không được chào mời, hỗ trợ nhà đầu tư không thuộc đối tượng nhà đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ;</p> <p>...</p> <p>- Trường hợp thực hiện bảo lãnh phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán thì phải cung cấp đầy đủ thông tin cho nhà đầu tư về phạm vi bảo lãnh phát hành, đảm bảo không có nội dung để nhà đầu tư nhầm lẫn giữa bảo lãnh phát hành và bảo lãnh thanh toán trái phiếu.</p> <p>- Xác nhận tiền thu được từ chào bán trái phiếu đã được chuyển vào tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của doanh nghiệp phát hành và gửi cho doanh nghiệp phát hành để lưu tại hồ sơ chào bán trái phiếu và công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu theo quy định. 6.</p> <p>...</p> <p>a) Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu phải ký hợp đồng cung cấp dịch vụ với doanh nghiệp phát hành, trong đó nêu rõ quyền hạn, trách nhiệm của mỗi bên.</p> <p>b) Trách nhiệm chính của tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán khi cung cấp dịch vụ:</p> <p>- Rà soát việc đáp ứng đầy đủ quy định về điều kiện chào bán và hồ sơ chào bán trái phiếu theo quy định tại Nghị định này và pháp luật chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp và <b>xác nhận kết quả rà soát tại công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu của doanh nghiệp.</b></p> <p>- Không được tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp phát hành cung cấp thông tin sai sự thật hoặc để gây hiểu lầm về trái phiếu tại hồ sơ chào bán.</p> <p><b>7. Đại diện người sở hữu trái phiếu</b> là thành viên lưu ký của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được chỉ định hoặc được lựa chọn đại diện cho quyền lợi của người sở hữu trái phiếu theo quy định tại khoản 13 Điều 3 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>a) Đại diện người sở hữu trái phiếu phải ký hợp đồng cung cấp dịch vụ với doanh nghiệp phát hành, trong đó nêu rõ quyền hạn, trách nhiệm của mỗi bên.</p> <p>...</p> <p>c) Đại diện người sở hữu trái phiếu được thay đổi khi <b>được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.</b> Trường hợp thay đổi các điều khoản khác tại hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu, việc thay đổi phải đồng thời được cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp phát hành thông qua.</p> <p>...</p> <p>10. <b>Bộ Tài chính</b> hướng dẫn các hoạt động tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu, bảo lãnh, đấu thầu, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, đại diện người sở hữu trái phiếu.</p>
Điều 15	<p><b>Điều 15. Đăng ký, lưu ký trái phiếu</b></p> <p>1. Doanh nghiệp chào bán trái phiếu riêng lẻ phải đăng ký, lưu ký trái phiếu trong thời hạn sau:</p> <p>a) 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.</p> <p>b) 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a khoản này.</p>	<p>Điều 15. Đăng ký, lưu ký trái phiếu</p> <p>1. Doanh nghiệp chào bán trái phiếu riêng lẻ phải đăng ký trái phiếu <b>tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</b> trong thời hạn sau:</p> <p>...</p> <p>c) Khi đăng ký trái phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, doanh nghiệp phát hành <b>phải gửi kèm theo danh sách người sở hữu trái phiếu và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật</b> về việc danh sách người sở hữu trái phiếu đáp ứng đúng đối tượng mua trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật chứng khoán.</p> <p>2. Trái phiếu phải được lưu ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thông qua thành viên lưu ký trước khi giao dịch, chuyển quyền sở hữu trừ trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.</p>

Điều khoản của Nghị định 153	Nghị định 153/2020/NĐ-CP (cũ)	Nghị định 65/2022/NĐ-CP (mới)
	2. Tại một thời điểm, mỗi mã trái phiếu doanh nghiệp chỉ được đăng ký, lưu ký tại một tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu.	...
Điều 16	Điều 16. Giao dịch trái phiếu ... 4. Bộ Tài chính hướng dẫn việc giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở giao dịch chứng khoán theo quy định tại Điều này phù hợp với sự phát triển của thị trường.	Điều 16. Giao dịch trái phiếu 1. Doanh nghiệp phải <b>đăng ký giao dịch trái phiếu đã phát hành trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ</b> tại Sở giao dịch chứng khoán...
Khoản 2 Điều 21	2. Nội dung công bố thông tin thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và bao gồm các tài liệu sau: ... c) Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu.	2. Nội dung công bố thông tin thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và bao gồm các tài liệu sau: ... c) Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về <b>tình hình sử dụng số tiền thu được</b> từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ được kiểm toán <b>bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện</b> . d) Báo cáo tình hình <b>thực hiện các cam kết</b> của doanh nghiệp phát hành <b>đối với người sở hữu trái phiếu</b> .
Khoản 1 Điều 30 và bổ sung khoản 1a Điều 30	1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành trái phiếu, doanh nghiệp phát hành gửi thông tin về kết quả chào bán đến Sở giao dịch chứng khoán. Nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.	<b>1. Chậm nhất 05 ngày làm việc</b> kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành trái phiếu, doanh nghiệp phát hành gửi thông tin về kết quả chào bán đến Sở giao dịch chứng khoán. Nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. <b>1a. Trường hợp doanh nghiệp chào bán không thành công hoặc hủy đợt chào bán trái phiếu, chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc phân phối trái phiếu, doanh nghiệp công bố thông tin và gửi nội dung công bố thông tin đến Sở giao dịch chứng khoán.</b>
Khoản 2 Điều 31	2. Nội dung công bố thông tin thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và bao gồm các tài liệu sau: ... c) Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu. Trường hợp thay đổi mục đích sử dụng vốn, doanh nghiệp phát hành phải nêu cụ thể việc thay đổi mục đích sử dụng vốn và lý do thay đổi. ...	2. Nội dung công bố thông tin thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và bao gồm các tài liệu sau: ... <b>c) Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ.</b> ... <b>e) Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết của doanh nghiệp phát hành đối với người sở hữu trái phiếu.</b>
Điều 32	Điều 32. Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở giao dịch chứng khoán ... 2. Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp gồm các nội dung sau: a) Tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp tại thị trường trong nước, bao gồm: tên doanh nghiệp phát hành, mã trái phiếu (nếu có), ngày phát hành, khối lượng, mệnh giá, ngày đáo hạn; ...	Điều 32. Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở giao dịch chứng khoán ... 2. Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp gồm các nội dung sau: a) Tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp tại thị trường trong nước, bao gồm: tên doanh nghiệp phát hành, <b>một số chỉ tiêu tài chính (dư nợ vay trái phiếu (bao gồm tất cả các hình thức vay trái phiếu), hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu, hệ số tổng dư nợ vay trái phiếu (bao gồm tất cả các hình thức vay trái phiếu)/vốn chủ sở hữu, hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)), mã trái phiếu, đối tượng chào bán của từng mã trái phiếu, lãi suất phát hành, ngày phát hành, khối lượng, mệnh giá, ngày đáo hạn, báo cáo thanh toán gốc lãi trái phiếu, công bố thông tin bất thường, kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu thuộc các trường hợp phải xếp hạng tín nhiệm theo quy định;</b> ... đ) Thông tin về các trường hợp doanh nghiệp phát hành <b>không thanh toán đầy đủ gốc, lãi trái phiếu, sử dụng vốn trái phiếu không đúng mục đích hoặc không thực hiện được các cam kết với nhà đầu tư và các trường hợp doanh nghiệp phát hành bắt buộc phải mua lại trái phiếu trước hạn</b> theo báo cáo của tổ chức đầu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành, đại diện người sở hữu trái phiếu và công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành.
Bổ sung khoản 6,		Điều 34. Trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành trái phiếu

Điều khoản của Nghị định 153	Nghị định 153/2020/NĐ-CP (cũ)	Nghị định 65/2022/NĐ-CP (mới)
khoản 7 Điều 34		<p>6. Có trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến phương án phát hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp phát hành và của nhà đầu tư.</p> <p>7. Doanh nghiệp phát hành phải mua lại trái phiếu trước hạn bắt buộc theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này</p>
Điều 35	<p>Điều 35. Trách nhiệm của tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán</p> <p>1. Tuân thủ quy định của pháp luật chứng khoán và Nghị định này khi cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu.</p> <p>2. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>3. Chịu sự quản lý, giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật chứng khoán và quy định của Nghị định này. Trường hợp vi phạm quy định của pháp luật khi cung cấp dịch vụ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều 35. Trách nhiệm của tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán</p> <p>1. Tuân thủ quy định của pháp luật chứng khoán và quy định tại Điều 14 Nghị định này khi cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu.</p> <p>2. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>3. Chịu sự quản lý, giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật chứng khoán và quy định của Nghị định này. Trường hợp vi phạm quy định của pháp luật khi cung cấp dịch vụ tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán <b>hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.</b></p>
Điều 36	<p>Điều 36. Trách nhiệm của tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu</p> <p>...</p> <p>3. Trường hợp vi phạm quy định của pháp luật khi cung cấp dịch vụ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều 36. Trách nhiệm của đại diện người sở hữu trái phiếu</p> <p>...</p> <p>3. <b>Chịu sự quản lý, giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</b> theo quy định của pháp luật chứng khoán và quy định của Nghị định này. Trường hợp vi phạm quy định của pháp luật khi cung cấp dịch vụ tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán <b>hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.</b></p>
Điều 37	<p><b>Điều 37. Trách nhiệm của tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành</b></p> <p>...</p> <p>4. Trường hợp vi phạm quy định của pháp luật khi cung cấp dịch vụ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều 37. Trách nhiệm của tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành</p> <p>...</p> <p>3. Trường hợp vi phạm quy định của pháp luật khi cung cấp dịch vụ tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán <b>hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.</b></p>

## Tuyên bố Bản quyền và Miễn trách nhiệm bởi FiinGroup và FiinRatings

- Tài liệu này được soạn lập bởi Công ty Cổ phần FiinGroup chỉ nhằm mục đích tham khảo. Tài liệu này không đưa ra khuyến nghị mua bán hay nắm giữ bất kỳ cổ phiếu nào hay cho giao dịch cụ thể nào.
- Thông tin trong báo cáo này, bao gồm dữ liệu, biểu đồ, bảng biểu, ý kiến phân tích và nhận định của FiinGroup được sử dụng với tính chất tham khảo tùy theo quyết định và rủi ro của quý vị. FiinGroup sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất hay hậu quả gì có thể được gây ra từ việc sử dụng các thông tin trong báo cáo này.
- Tài liệu này có thể được thay đổi mà không có sự thông báo trước. Nội dung và các nhận định trong báo cáo này có thể bị thay đổi hoặc lỗi thời tùy theo tình hình thực tế và những thông tin bổ sung mà chúng tôi có được. FiinGroup sẽ không có trách nhiệm phải cập nhật, sửa đổi và bổ sung nội dung theo những thay đổi đó.
- Toàn bộ các thông tin này được soạn lập và xử lý dựa trên các thông tin đại chúng và các nguồn khác mà FiinGroup có được, chúng tôi đã không có các thủ tục thực hiện xác minh độc lập về tính chính xác, đầy đủ hoặc tính phù hợp cho việc sử dụng và chúng tôi không cam kết về tính chính xác của những thông tin đó.
- Công ty Cổ phần FiinGroup có quyền sở hữu bản quyền về tài liệu này và toàn bộ nội dung trong báo cáo. Tài liệu này được bảo hộ theo quy định của pháp luật về bản quyền tại Việt Nam và các quốc gia khác theo hiệp ước giữa Việt Nam và các nước.
- Không có nội dung nào bao gồm dữ liệu, biểu đồ, bảng biểu, mô hình, và nhận định trong báo cáo này có thể được tái bản, sao chép, sửa đổi, thương mại hóa, công bố dù toàn bộ hay từng phần dưới bất kỳ hình thức nào nếu như không có sự chấp thuận của FiinGroup.
- FiinGroup là công ty chuyên về dịch vụ thông tin phân tích tài chính và định mức tín nhiệm theo giấy phép số 02/GXN-XHTN của Bộ Tài chính Việt Nam ngày 30/3/2020. Theo đó, FiinGroup không tham gia và không được phép tham gia vào các hoạt động môi giới và tư vấn chứng khoán, dịch vụ ngân hàng và dịch vụ kiểm toán. Chúng tôi duy trì hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo tất cả các giám đốc, quản lý và nhân viên tuân thủ các quy định này cũng như tránh xung đột về mâu thuẫn lợi ích nhằm đảm bảo tính độc lập tuyệt đối trong bất kỳ hoạt động nào của chúng tôi.
- FIINRATINGS, FIIN, và FIINGROUP là các nhãn hiệu đã đăng ký bản quyền thuộc Công Ty Cổ Phần FiinGroup.